

Số: **92** /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **17** tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm căn tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện Tiểu dự án: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Đắk Nông (thuỷ lợi Sa Đa Cô)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của liên Bộ: Tài chính - Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định Bảng giá đất, thẩm định Phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh Đắk Nông thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2018 về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) và Báo cáo an toàn đập Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Đắk Nông thuộc dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 13/TTr-STNMT ngày 10 tháng 01 năm 2020; ý kiến của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tại Thông báo số 356/TB-HĐTĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện Tiểu dự án: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Đắk Nông (thuỷ lợi Sa Đa Cô).

1. Thông tin về khu đất định giá

- Địa chỉ khu đất: Thôn 9, thôn Sa Đa Cô, xã Quảng Tín, huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đăk Nông.

Khu đất nằm liền kề phía dưới chân đập thủy điện Sa Đa Cô.

- Tổng số hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi dự án: 02 hộ/05 thửa với tổng diện tích 9.341,8 m². Trong đó:

+ Diện tích đất trồng cây lâu năm là: 9.190,7 m²

+ Diện tích đất nuôi trồng thủy sản là: 151,1 m²

- Loại đất: Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm và đất nuôi trồng thủy sản.

- Thời hạn sử dụng đất: 50 năm.

2. Giá đất cụ thể làm căn tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện Tiểu dự án: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Đăk Nông (thuỷ lợi Sa Đa Cô):

STT	Loại đất	Đơn giá theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND đã tính hệ số K theo Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND (đồng/m ²)	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Đất trồng cây lâu năm	19.200	44.000
2	Đất nuôi trồng thủy sản	16.900	32.000

(Có phụ lục giá đất cụ thể kèm theo)

* **Ghi chú:** Giá đất quy định nêu trên phạm vi chiều sâu lộ giới được tính từ mét 0 đến mét thứ 30. Phạm vi chiều sâu lộ giới từ trên 30 m áp dụng hệ số 0,7.

Điều 2.

1. Giao UBND huyện Đăk R'lấp căn cứ vị trí thửa đất thu hồi của dự án để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình nêu trên theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về giá đất cụ thể được quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà

nước Đắc Nông; Chủ tịch UBND huyện Đắc R'lấp; Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, KTTH, KTN(N).

3

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Thanh Tùng

PHỤ LỤC GIÁ ĐẤT CỤ THỂ

(Kèm theo Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2020
của UBND tỉnh Đắk Nông)

Số tt	Thửa đất	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Ghi chú
I	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm		
	Bao gồm các thửa đất số: 1, 2, 6, 8 – DC1	44.000	
II	Đất nuôi trồng thủy sản		
	Thửa đất số 4 – DC1	32.000	

*** Ghi chú:**

- Giá đất quy định nêu trên phạm vi chiều sâu lộ giới được tính từ mét 0 đến mét thứ 30. Phạm vi chiều sâu lộ giới từ trên 30 m áp dụng hệ số 0,7.

- Quá trình thu thập hồ sơ pháp lý để lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, các thửa đất nếu có phát sinh về thông tin số thửa, diện tích, loại đất, tên chủ sử dụng (đảm bảo đúng theo quy định) thì căn cứ vào giá đất theo mỗi tuyến đường, mỗi vị trí để áp dụng giá đất cụ thể cho phù hợp.

ĐẮK NÔNG